

\*

Số 71 -KH/HU

## **KẾ HOẠCH**

**Thực hiện Kế hoạch số 47-KH/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới để xây dựng tỉnh Lâm Đồng đạt tiêu chí tỉnh nông thôn mới trước năm 2025**

-----

### **I. MỤC ĐÍCH VÀ YÊU CẦU**

#### **1. Mục đích**

Triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 theo Nghị quyết số 25/2021/QH15, ngày 28/7/2021 của Quốc hội và Quyết định số 63/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Lâm Đồng lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, nhiệm kỳ 2020 - 2025; Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng về đầu tư phát triển hạ tầng đồng bộ, hiện đại, tạo động lực cho huyện Di Linh phát triển toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Di Linh về đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

#### **2. Yêu cầu**

Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị các cấp trong việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28/7/2021 của Quốc hội và Quyết định số 63/QĐ-TTg, ngày 22/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ, các quy định hướng dẫn của Trung ương thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Di Linh lần thứ XV, Nghị quyết số 15-NQ/TU, ngày 03/6/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; Nghị quyết số 07-NQ/HU ngày 08/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Di Linh về đẩy nhanh tiến trình xây dựng nông thôn mới huyện Di Linh đạt huyện nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025, tiến tới xây dựng huyện nông thôn mới kiểu mẫu vào năm 2030.

### **II. MỤC TIÊU**

#### **1. Mục tiêu tổng quát**

Xây dựng huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới có kết cấu hạ tầng kinh tế-xã hội, môi trường phát triển đồng bộ và từng bước hiện đại; có đời sống kinh tế ổn định, bền vững và thu nhập ngày càng nâng cao; có đời sống văn hóa

tin thần ngày càng phong phú, vui tươi, lành mạnh; có môi trường sống văn minh, sạch đẹp, thân thiện, hài hòa và an toàn; an ninh trật tự, an toàn xã hội được ổn định, xã hội bình yên.

## **2. Mục tiêu cụ thể**

### **2.1. Năm 2021**

- Cơ bản hoàn thành 18/18 xã đạt chuẩn nông thôn mới.
- Lũy kế có 3 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có thêm 13 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế hết năm 2021 có 32 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

### **2.2. Năm 2022**

- Thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới, thiết lập hồ sơ thủ tục huyện nông thôn mới, trình các cấp có thẩm quyền thẩm định (bước 1); tiếp tục bổ sung hoàn thiện hồ sơ trình các cấp có thẩm quyền thẩm tra (bước 2); tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh hồ sơ thủ tục (bước 3).
- Lũy kế có 4 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 2 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có thêm 10 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế hết năm 2022 có 42 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

### **2.3. Năm 2023**

- Hoàn thành hồ sơ huyện nông thôn mới trình Bộ Nông nghiệp và PTNT thẩm định, làm cơ sở trình Hội đồng thẩm định Trung ương xem xét, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt huyện nông thôn mới.
- Huyện Di Linh đạt chuẩn các tiêu chí huyện nông thôn mới.
- Lũy kế có 5 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 3 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có thêm 10 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế hết năm 2023 có 52 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

### **2.4. Năm 2024**

- Huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới.
- Lũy kế có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 4 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Có thêm 10 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế hết năm 2024 có 62 thôn nông thôn mới kiểu mẫu.

### **2.5. Năm 2025**

- Huyện Di Linh tiếp tục thực hiện các tiêu chí huyện nông thôn mới nâng cao.
- Lũy kế có 8 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, trong đó có 5 xã nông thôn mới kiểu mẫu.

- Có thêm 10 thôn nông thôn mới kiểu mẫu, lũy kế hết năm 2025 có 72/160 thôn nông thôn mới kiểu mẫu

## **2.6. Định hướng đến năm 2030**

- Lũy kế có 16 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao.
- Lũy kế có 10 xã nông thôn mới kiểu mẫu.
- Lũy kế có 116/160 thôn đạt thôn nông thôn mới kiểu mẫu.
- Xây dựng phương án huyện nông thôn mới kiểu mẫu về “*Nông nghiệp phát triển toàn diện, bền vững, hiệu quả theo hướng ứng dụng công nghệ cao*” trình cấp thẩm quyền phê duyệt
- Huyện Di Linh đạt chuẩn huyện nông thôn mới kiểu mẫu.

## **III. NỘI DUNG THỰC HIỆN**

### **1. Công tác tuyên truyền, vận động**

Tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền một cách hiệu quả, thực chất và đi vào chiều sâu; đổi mới hình thức, phương pháp và nội dung tuyên truyền, thực hiện tuyên truyền một cách sâu rộng, cụ thể, có trọng tâm, trọng điểm, tuyên truyền đến từng khu vực, địa bàn, cộng đồng dân cư; nội dung tuyên truyền phù hợp, sát thực tiễn như: *tổ chức thi tìm hiểu về nông thôn mới, tổ chức người dân đi học tập kinh nghiệm các mô hình sản xuất giỏi của các địa phương khác...*, tạo sự lan tỏa cho tất cả các tầng lớp nhân dân nhận thức sâu sắc, đầy đủ về vai trò trách nhiệm người dân là “*chủ thể, nòng cốt*” trong xây dựng nông thôn mới, làm chuyển biến mạnh mẽ trong hành động, tạo nên sức mạnh tổng hợp, đồng thuận cao của người dân cùng chung sức, đồng lòng xây dựng nông thôn mới.

### **2. Công tác quy hoạch**

- Tập trung chỉ đạo hoàn chỉnh hồ sơ quy hoạch vùng huyện, trình UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét, phê duyệt; trên cơ sở quy hoạch vùng huyện đã được phê duyệt, tổ chức công bố, công khai quy hoạch, đồng thời triển khai các bước tiếp theo của quy hoạch vùng huyện được phê duyệt theo đúng quy định.

- Tiếp tục rà soát quy hoạch xã nông thôn mới giai đoạn (2010-2020), thực hiện điều chỉnh, bổ sung quy hoạch giai đoạn (2021-2030) phù hợp với thực tiễn và tình hình phát triển kinh tế-xã hội địa phương, đồng thời tuân thủ theo quy hoạch vùng huyện. Việc quy hoạch phải mang tầm nhìn chiến lược, lâu dài, định hướng phát triển,

### **3. Xây dựng hạ tầng kinh tế-xã hội**

#### **3.1. Về giao thông**

- Tiếp tục đầu tư hoàn chỉnh hệ thống giao thông đường huyện đảm bảo kết nối liên hoàn, đồng bộ, khép kín giữa hệ thống giao thông đường huyện với hệ thống giao thông đường xã; đồng thời kết nối với các tuyến quốc lộ, tỉnh lộ đi qua.

- Xây dựng các tuyến giao thông đảm bảo kết nối giao thông liên vùng, liên xã và tạo động lực để phát triển nhanh kinh tế, xã hội của địa phương; rà soát, cải tạo, nâng cấp các tuyến đường giao thông vào khu sản xuất tại các xã, nhất là các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đông bào dân tộc thiểu số, đảm bảo cơ bản việc vận

chuyển vật tư hàng hóa, nông sản được thuận lợi dễ dàng, nhanh chóng; Tiếp tục nâng cấp hệ thống giao thông đường thôn, liên thôn, đường ngõ xóm theo hướng tăng dần tỷ lệ nhựa hóa và bê tông xi măng, đảm bảo đến năm 2025 các trục đường thôn, liên thôn, ngõ xóm cơ bản được nhựa hóa và bê tông hóa theo hình thức Nhà nước và Nhân dân cùng làm.

### **3.2. Về điện**

- Tiếp tục cải tạo, nâng cấp hệ thống lưới điện (đường dây, trụ điện, trạm biến áp...) để xóa bỏ triệt để tình trạng trụ điện tạm và sử dụng chung đồng hồ điện, đảm bảo an toàn sử dụng điện; nâng cao chất lượng điện áp, nhất là điện phục vụ sản xuất.

- Phát triển các nguồn điện năng mới phù hợp, hiệu quả mà địa phương có thể mạnh như: điện gió, điện mặt trời... để bổ sung vào các nguồn cung cấp điện theo hướng đa dạng, ổn định, thường xuyên, đáp ứng nhu cầu điện sinh hoạt, điện sản xuất của nhân dân.

- Đảm bảo hệ thống điện liên xã đồng bộ với hệ thống điện các xã theo quy hoạch, đảm bảo yêu cầu kỹ thuật của cả hệ thống.

### **3.3. Cơ sở vật chất trường học**

- Tiếp tục rà soát, đầu tư nâng cấp, xây dựng mới các trường học (từ mẫu giáo đến trung học cơ sở) theo hướng nâng cao tỷ lệ trường học đạt chuẩn quốc gia đối với các xã đạt chuẩn nông thôn mới theo lộ trình; đến năm 2025, có 100% trường học đạt chuẩn quốc gia, 100% trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 1, trong đó có ít nhất 1 trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Rà soát các trường: trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo đã đạt chuẩn về cơ sở vật chất nhưng chưa được công nhận, lập hồ sơ, thủ tục trình UBND tỉnh Lâm Đồng xem xét, quyết định công nhận trường đạt chuẩn quốc gia theo đúng quy định.

- Tiếp tục bổ sung hoàn chỉnh một số hạng mục của một số trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, mẫu giáo như: phòng học, phòng bộ môn, nhà hiệu bộ; các công trình phụ trợ (sân chơi, bãi tập, cảnh quan môi trường...); đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị giảng dạy các trường học.

### **3.4. Cơ sở vật chất văn hóa**

- Có phương án tạo quỹ đất để bổ sung hoàn chỉnh xây dựng mới một số nhà văn hóa thôn của một số xã đang sinh hoạt ghép, đảm bảo các xã đạt chuẩn nông thôn mới phải có 100% số thôn có nhà văn hóa thôn theo đúng quy định.

- Tiếp tục nâng cấp, xây dựng mới một số nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa xã chưa đủ chuẩn theo quy định; đầu tư đầy đủ trang thiết bị, dụng cụ, phương tiện tại nhà văn hóa thôn; xây dựng cảnh quan môi trường nhà văn hóa thôn phải sáng-xanh-sạch-đẹp.

- Tiếp tục nâng cao và hoàn thiện các thiết chế văn hóa một cách đầy đủ, đồng bộ và từng bước hiện đại, đồng thời có quy chế quản lý cụ thể; khuyến khích các hình thức xã hội hóa để xây dựng các điểm vui chơi, giải trí, thể dục thể thao đáp ứng nhu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân địa phương.

### **3.5. Cơ sở hạ tầng thương mại nông thôn**

- Phát triển đa dạng, đồng bộ, hiệu quả hệ thống thương mại-dịch vụ nông thôn, nâng cao giá trị hàng hóa, nông sản, dịch vụ thông qua các hoạt động mua bán, trao đổi; tăng cường chuỗi cung ứng giao thương kết nối thị trường cung-cầu, đáp ứng đầu ra tiêu thụ nông sản ngày càng cao và nhu cầu, thị hiếu của người tiêu dùng.

- Phát triển hệ thống chợ nông thôn phù hợp với thực tiễn, hiệu quả, có tính liên vùng, liên xã; phát triển các loại hình siêu thị vừa và nhỏ, các cụm, điểm dịch vụ-thương mại, cửa hàng tiện ích, phát triển các mô hình thương mại dịch vụ linh hoạt đa lợi ích như: nhà hàng, quán ăn, điểm mua bán tại các địa phương vùng sâu, vùng xa.

- Phát triển các loại hình chợ, siêu thị đặc thù, chuyên biệt, chất lượng cao; khuyến khích phát triển các loại chợ, siêu thị nông sản sạch, chợ đầu mối; phát triển các loại hình chợ online, siêu thị online, cửa hàng online, mua bán trao đổi bằng công nghệ số.

### **3.6. Nhà ở nông thôn**

- Tiếp tục đầu tư nâng cấp, chỉnh trang nhà ở dân cư, nhất là các xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tập trung giải quyết xóa bỏ nhà tạm, nhà ở không đủ chuẩn về diện tích tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Phối hợp tăng cường hoạt động hỗ trợ “xây dựng nhà ở” cho đồng bào dân tộc thiểu số từ ngân hàng chính sách và các tổ chức tín dụng khác; vận động các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nhận đỡ đầu tài trợ, hỗ trợ xây dựng nhà ở cho các hộ nghèo, cận nghèo, hộ khó khăn.

- Tiếp tục phát triển phong trào cứng hóa sân bê tông xi măng, làm công, hàng rào khang trang, sạch đẹp. Phát triển các khu quy hoạch nhà ở dân cư nông thôn mới kiểu mẫu hài hòa về kiến trúc, kiểu dáng, kết nối đồng bộ với hạ tầng kỹ thuật theo xu hướng đô thị hóa nông thôn.

## **4. Phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập**

### **4.1. Tổ chức sản xuất để phát triển kinh tế nông thôn**

- Xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất mới hiệu quả, cho thu nhập cao, gắn với làm tốt công tác khuyến nông, khuyến công, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

- Đẩy mạnh thực hiện hiệu quả Đề án tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững; trọng điểm là trồng trọt và chăn nuôi.

- Thực hiện hiệu quả việc tái cơ cấu các nhóm ngành, sản phẩm chủ lực, chiến lược của địa phương mà trọng tâm là: cà phê, cây ăn trái, sản phẩm chăn nuôi bò sữa, bò thịt, heo, gia cầm để tạo ra những đột phá trong chất lượng nông sản, liên kết theo chuỗi giá trị và tiêu thụ sản phẩm.

- Tiếp tục thực hiện đa dạng hóa cây trồng để nâng cao thu nhập cho người dân (xây dựng mô hình cây ngắn ngày, cây ăn trái, dược liệu...) phù hợp với khí hậu thổ nhưỡng và có lợi thế cạnh tranh để nhân rộng cho nhân dân áp dụng.

**4.2. Đổi mới phương thức sản xuất để sản phẩm nông sản đáp ứng và theo nhu cầu của thị trường:** chuyển từ mô hình sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự phát theo phương thức truyền thống sang sản xuất theo mô hình hợp tác liên kết: trong đó lấy doanh nghiệp làm nòng cốt, lấy nông dân làm chủ thể, lấy khoa học công nghệ làm then chốt, lấy liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị giữa doanh nghiệp và hợp tác xã, tổ hợp tác làm nền tảng để phát triển nông nghiệp bền vững.

#### **4.3. Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của kinh tế tập thể**

- Thúc đẩy thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác trên địa bàn toàn huyện, xem hợp tác xã kiểu mới là nòng cốt, là hạt nhân, là mô hình kinh tế hiệu quả, có thu nhập vượt trội so với mô hình kinh tế hộ.

- Tiếp tục phát triển các mô hình kinh tế trang trại hiệu quả, thực chất và chiều sâu; tạo ra năng suất, sản lượng, chất lượng và giá trị sản phẩm vượt trội so với kinh tế hộ; xây dựng các mô hình kinh tế trang trại một cách bài bản, áp dụng công nghệ tiên tiến, thực hiện đồng bộ khép kín từ sản xuất-thu hoạch-sơ chế, chế biến và tiêu thụ sản phẩm.

- Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, nút thắt (dự báo định hướng sản xuất liên kết với doanh nghiệp, thương lái để hướng dẫn bà con nông dân sản xuất theo quy trình từ đầu vào đến đầu ra của sản phẩm theo yêu cầu thị trường và nhu cầu người tiêu dùng) trong tiêu thụ hàng hóa, nông sản, trọng tâm là đẩy mạnh việc xây dựng các chuỗi liên kết giá trị (gắn sản xuất với tiêu thụ sản phẩm), trong đó tập trung xây dựng phát triển các chuỗi liên kết cà phê, cây ăn trái... là những sản phẩm chiến lược và thế mạnh của địa phương.

- Đẩy mạnh thu hút, mời gọi mạnh mẽ hơn các doanh nghiệp, tổ chức đến tham gia đầu tư, liên kết với nông hộ, trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã... thực hiện chuỗi cung ứng, chế biến và tiêu thụ nông sản của địa phương.

- Tăng cường quảng bá, xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường, tạo thuận lợi cho các đơn vị, tổ chức, cá nhân được tham gia các hội chợ địa phương, khu vực và Tp. Hồ Chí Minh, đồng thời xây dựng các website để quảng bá giới thiệu hình ảnh của địa phương, sản phẩm của huyện Di Linh đến với các địa phương trong cả nước và thị trường quốc tế; qua đó, tiếp cận và ký kết hợp đồng tiêu thụ sản phẩm với các đối tác trong và ngoài nước.

- Thực hiện có hiệu quả “Chương trình mỗi xã một sản phẩm”, phát triển, xây dựng các sản phẩm có thế mạnh của địa phương, nâng cao giá trị, thương hiệu của sản phẩm; rà soát đánh giá và bình chọn những sản phẩm tiêu biểu, đặc trưng, đặc thù của địa phương, xây dựng các sản phẩm đạt từ “3 sao” trở lên, tạo cơ hội sản phẩm tiếp cận với thị trường trong nước và quốc tế.

#### **5. Thực hiện đồng bộ các giải pháp về giảm nghèo nhanh và bền vững**

- Tiếp tục đầu tư, hỗ trợ đẩy mạnh sản xuất đối với các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, nhất là các xã: *Sơn Điền, Gia Bắc, Bảo Thuận, Đình Trang Thượng*. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Thực hiện lồng ghép các nguồn vốn, các chương trình, dự án, phát triển và nhân rộng các mô hình sản xuất. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chính sách về đất đai, tín dụng, phát triển sản xuất, đào tạo nghề, xây dựng chuỗi liên kết giá trị, các chính sách an sinh xã hội... để thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo nhanh và bền vững.

## **6. Văn hóa, giáo dục, y tế**

### **6.1. Về văn hóa**

- Tiếp tục quán triệt sâu sắc tinh thần Nghị quyết Trung ương 9 (khóa XI): Văn hóa là nền tảng tinh thần của xã hội, vừa là mục tiêu, vừa là động lực của sự phát triển kinh tế-xã hội... xây dựng nền văn hóa tiên tiến, mang đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc.

- Tiếp tục thực hiện tốt Nghị định số 122/2018/NĐ-CP, ngày 17/9/2018 của Chính phủ quy định về xét tặng danh hiệu “gia đình văn hóa”; “thôn văn hóa”, “làng văn hóa”, “tổ dân phố văn hóa”. Bổ sung, hoàn thiện, nâng cao hệ thống thiết chế văn hóa cơ sở; tiếp tục duy trì, giữ vững danh hiệu xã đạt chuẩn văn hóa nông thôn mới, đô thị văn minh; danh hiệu thôn đạt chuẩn văn hóa; danh hiệu cơ quan, đơn vị văn hóa, gia đình văn hóa.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng sinh hoạt, hội họp của nhà văn hóa thôn, nâng cao chất lượng của Ban chủ nhiệm nhà văn hóa thôn, nhà văn hóa thôn phải thực sự là biểu tượng hình mẫu về các hoạt động văn hóa của địa phương.

- Thực hiện hiệu quả chương trình nếp sống văn hóa, văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội; xóa bỏ phong tục, tập quán không phù hợp trong nhân dân; xây dựng cảnh quan môi trường sáng-xanh-sạch-đẹp, an toàn.

### **6.2. Về giáo dục và đào tạo**

- Tiếp tục hoàn chỉnh về hệ thống cơ sở vật chất các trường học và công trình phụ trợ, đảm bảo các trường học thuộc các cấp học và trường học của nhiều cấp học phải đạt chuẩn quốc gia.

- Nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục: xóa mù, mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở; đảm bảo tỷ lệ học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở tiếp tục học lên (trung học phổ thông, bổ túc, dạy nghề).

- Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và giáo dục thường xuyên hoạt động hiệu quả, nâng cao tỷ lệ học sinh sau khi tốt nghiệp trung học phổ thông, bổ túc, dạy nghề phải được định hướng để tiếp tục đào tạo tại các cơ sở giáo dục đại học, cao đẳng, các cơ sở dạy nghề quốc gia, sau khi đào tạo có việc làm và thu nhập ổn định.

- Tiếp tục nâng cao tỷ lệ phổ cập giáo dục, trong đó tỷ lệ trẻ em huy động đến lớp mẫu giáo phải đạt yêu cầu theo quy định.

### **6.3. Về y tế**

- Hoàn chỉnh hệ thống trang thiết bị, dụng cụ y tế của các trạm y tế cơ sở, đảm bảo tốt công tác quản lý, khám chữa bệnh và phòng chống dịch, thực hiện hiệu quả toàn dân tham gia bảo hiểm y tế.

- Nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn, y đức cho đội ngũ cán bộ, nhân viên, thầy thuốc cơ sở, nâng cao chất lượng khám chữa bệnh ban đầu của tuyến y tế cơ sở.

### **7. Về môi trường và chất lượng môi trường sống**

- Đảm bảo việc cung cấp nước sinh hoạt hợp vệ sinh, nước sạch; đầu tư xây dựng mới, nâng cấp hệ thống cung cấp nước hợp vệ sinh, nước sạch, nhất là hệ thống cấp nước sinh hoạt tập trung tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; tổ chức rà soát, đánh giá chất lượng nguồn nước sử dụng, có giải pháp để nâng cao chất lượng nước sử dụng, nhất là nước sạch.

- Triển khai đầu tư xây dựng nhà máy xử lý rác thải theo kế hoạch và lộ trình, thực hiện xã hội hóa trong công tác thu gom, vận chuyển và xử lý rác thải. Cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn thực hiện đúng các quy định về bảo vệ môi trường, trong đó tỷ lệ đất trồng cây xanh trong cụm công nghiệp tối thiểu là 10% diện tích toàn cụm công nghiệp. Đảm bảo các quy định về bảo vệ môi trường tại các cơ sở sản xuất, kinh doanh. Giải quyết triệt để tình trạng chăn nuôi gây ô nhiễm trong khu dân cư; di dời các cơ sở chăn nuôi ra ngoài khu vực dân cư theo lộ trình.

- Tiếp tục bổ sung, hoàn thiện về cảnh quan, môi trường, đảm bảo cảnh quan, môi trường trên địa bàn toàn huyện phải sáng - xanh - sạch - đẹp, an toàn; các xã, thị trấn phải xây dựng được các hình mẫu về cảnh quan môi trường như: đường hoa, đường cờ, điện chiếu sáng, đồng thời phải có ít nhất 50% chiều dài các tuyến đường xã, đường thôn phải được trồng cây xanh, cây bóng mát, trồng hoa, 100% tuyến đường chính phải có cống, mương, rãnh kiên cố để tiêu thoát nước theo quy định.

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát công tác an toàn vệ sinh thực phẩm tại các cơ sở và hộ gia đình, cá nhân sản xuất và kinh doanh; đảm bảo tuân thủ các quy định về an toàn vệ sinh thực phẩm.

- Quản lý, quy hoạch nghĩa trang, nghĩa địa; không còn tình trạng nghĩa trang, nghĩa địa tự phát; đảm bảo tuân thủ các quy định vệ sinh môi trường.

### **8. củng cố, kiện toàn và nâng cao chất lượng của hệ thống chính trị từ huyện đến cơ sở; bảo đảm quốc phòng- an ninh, trật tự an toàn xã hội**

- Không ngừng chăm lo, bồi dưỡng xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, đủ sức, ngang tầm để hoàn thành các nhiệm vụ. Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao hệ thống chính trị các cấp, thực hiện chuẩn hóa đội ngũ cán bộ, công chức các cấp, nhất là cán bộ, công chức cấp cơ sở, đáp ứng được yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng các dịch vụ hành chính công, xây dựng các dịch vụ hành chính công chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu quả, phát triển hiệu quả dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 trở lên, huyện đạt chuẩn về tiếp cận pháp luật.

- Bảo đảm quốc phòng - an ninh, trật tự, an toàn xã hội; thực hiện có hiệu quả phong trào “Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc” giữ vững an ninh trật tự, an



toàn xã hội; xây dựng lực lượng vũ trang vững mạnh, hoàn thành tốt các chỉ tiêu về quốc phòng – an ninh.

#### **9. Tăng cường sự tham gia của các ngành, các tổ chức chính trị xã hội và người dân**

- Nâng cao vai trò trách nhiệm của MTTQ và các tổ chức thành viên trong công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia tích cực xây dựng nông thôn mới; tiếp tục nâng cao hơn nữa về nhận thức của người dân với vai trò “*chủ thể*” trong xây dựng nông thôn mới, thực hiện hiệu quả phương châm “*Dân biết, dân bàn, dân làm, dân đóng góp, dân kiểm tra, dân hưởng lợi*” với các lĩnh vực trọng tâm, trọng điểm như:

- Hội Nông dân huyện tiếp tục tuyên truyền cho hội viên, đoàn viên và người dân chuyển đổi tư duy sản xuất, chuyển đổi cây trồng vật nuôi, xây dựng và nhân rộng các mô hình sản xuất, thực hiện đa dạng hóa mô hình sản xuất ngắn ngày và dài ngày, đa dạng hóa các nguồn thu nhập, đa dạng hóa các nguồn sinh kế của bà con, đảm bảo an sinh xã hội bền vững.

- Tiếp tục nâng cao hiệu quả của phong trào “*5 không, 3 sạch*” với vai trò nòng cốt của Hội LHPN huyện xây dựng phát triển và nhân rộng các mô hình “*5 không, 3 sạch*” đặc biệt là phụ nữ trong khu vực đồng bào dân tộc thiểu số.

- Đoàn thanh niên thực hiện vai trò xung kích, nòng cốt trên các phong trào, xây dựng các điểm sáng về sản xuất, cảnh quan môi trường, trật tự an ninh xã hội...

- Hội Cựu chiến binh kế thừa và phát huy truyền thống “*Anh bộ đội cụ Hồ*” trong sản xuất, luôn luôn là hình mẫu đi đầu trong sản xuất, vượt qua gian khó, bứt phá vươn lên làm giàu cho quê hương, cho gia đình, phát triển kinh tế xã hội địa phương.

### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các cấp ủy đảng, chính quyền, MTTQ và các đoàn thể từ huyện đến cơ sở tổ chức phổ biến quán triệt, tuyên truyền Kế hoạch này đến cán bộ đảng viên và các tầng lớp nhân dân; ban hành kế hoạch lãnh đạo, chỉ đạo, triển khai thực hiện hiệu quả các nội dung nhiệm vụ của Kế hoạch này, phù hợp với tình hình đặc điểm của địa phương, đơn vị.

2. Ủy ban nhân dân huyện tăng cường công tác chỉ đạo, điều hành, triển khai thực hiện Kế hoạch này với lộ trình cụ thể, phù hợp và tham mưu tổ chức sơ kết, tổng kết theo yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân huyện, các Ban Hội đồng nhân dân huyện thường xuyên rà soát và thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan đến bố trí ngân sách thực hiện Kế hoạch, đồng thời xây dựng kế hoạch giám sát định kỳ, đột xuất việc thực hiện các nội dung theo quy định.

4. Ủy ban MTTQ Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội huyện xây dựng kế hoạch giám sát việc thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Kế hoạch này trên địa bàn huyện; phát huy vai trò phản biện xã hội, tham gia góp ý, giám sát việc thực hiện các tiêu chí của chương trình.

3. Ban Tuyên giáo Huyện ủy chủ trì, phối hợp với các ngành, địa phương hướng dẫn việc tổ chức học tập, quán triệt nội dung Kế hoạch đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân trong toàn huyện.

4. Ủy ban Kiểm tra Huyện ủy phối hợp với các Ban xây dựng Đảng và Văn phòng Huyện ủy tham mưu Ban Thường vụ Huyện ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc thực hiện nghiêm túc Kế hoạch này.

Kế hoạch này được phổ biến đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân toàn huyện.

Nơi nhận: *mm*

- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo),
- Ủy ban nhân dân tỉnh (báo cáo),
- TT. Huyện ủy,
- TT. HĐND, UBND huyện,
- MTTQ, các đoàn thể CT-XH huyện,
- Các Ban XĐĐ, VP Huyện ủy,
- Các TCCS Đảng trực thuộc Huyện ủy,
- Các đ/c Huyện ủy viên (khóa XV),
- Lưu: VPHU.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
BÍ THƯ**



**Đinh Văn Tuấn**